TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51 /2019/DS– ST
Ngày: 02/7/2019
V/v"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thế Linh;
2. Bà Phan Thị Oanh;

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên;

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2018/TLST – DS ngày 05/10/2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST – DS ngày 21/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964; Trú tại: 27 đường Đ, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: vợ chồng bà Lê Thị Kim L – sinh năm 1967 và ông Nguyễn L1 – sinh năm 1965; Trú tại: 116/10 đường P, phường 8, Tp T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn L1 trả nợ vay số tiền 5.000.000đ theo Giấy nhận nợ vay tiền ngày 26/12/2010.

-Bị đơn bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn L1 vắng mặt không trình bày.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt không có lời trình bày;

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 471, 474, 478 BLDS 2005. Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản vay tài sản, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố T theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ các Điều 227, 228 của BLTDS năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3]Căn cứ Giấy nhận nợ vay tiền ngày 26/12/2010, bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn L1 vay của bà Hồ Thị Thanh S số tiền 5.000.000đ góp 50 ngày và không thỏa thuận lãi. Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản xác minh ngày 26/6/2019, Công an phường 8, thành phố T cung cấp thông tin bà Lê Thị Kim L – sinh năm 1967 và ông Nguyễn L1 – sinh năm 1965 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: 116/10 đường P, phường 8, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn tại địa chỉ trên nhưng vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh việc trả nợ cho bà S. Tại biên bản giao nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 23/5/2019, bà S đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, không tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay giữa các đương sự được xác lập và thực hiện từ năm 2010, căn cứ quy định tại Điều 688 BLDS 2015, Điều 471, 474, 478 BLDS 2005 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[4]Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357, 468, 688 BLDS 2015, Điều 471, 474, 478 BLDS 2005;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2018, buộc bị đơn bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn L1 trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng*).

[2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thanh toán xong số tiền nói trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 BLDS 2015.

[3]Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn L1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hồ Thị Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 10391 ngày 05/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố T
-TAND tỉnh Phú Yên
-Các đương sự
-Chi cục thi hành án dân sự thành phố T
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Hà